

Số: 794/2024/QĐST-HNGĐ

Ba Đình, ngày 12 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ các Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2022);

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 779/2024/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 11 năm 2024 tại Toà án nhân dân quận Ba Đình.

Người yêu cầu:

- Anh V.N.T, sinh năm 1987;

- Chị L.T.T.M, sinh năm 1988;

Cùng HKTT và nơi ở: Tổ X, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. Anh V.N.T và chị L.T.T.M kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 12/10/2011 tại Ủy ban nhân dân phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (Giấy chứng nhận kết hôn số: 126). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh V.N.T và chị L.T.T.M yêu cầu Toà án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 04/11/2024 tại Toà án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Anh V.N.T và chị L.T.T.M xác nhận có 03 (ba) con chung là cháu V.N.M.P, sinh ngày 06/05/2012; cháu V.L.M.T, sinh ngày 15/6/2017 và cháu V.N.M.A, sinh ngày

25/9/2019. Khi ly hôn anh Thịnh, chị My thống nhất thỏa thuận: Anh T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V.L.M.T, sinh ngày 15/6/2017. Chị M là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V.N.M.P, sinh ngày 06/05/2012 và cháu V.N.M.A, sinh ngày 25/9/2019. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung: Anh V.N.T và chị L.T.T.M tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh V.N.T và chị L.T.T.M không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6]. Về lệ phí Toà án: Chị L.T.T.M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh V.N.T và chị L.T.T.M.

- Về con chung: Giao con chung là cháu V.L.M.T, sinh ngày 15/6/2017 cho anh V.N.T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao hai con chung là cháu V.N.M.P, sinh ngày 06/05/2012 và cháu V.N.M.A, sinh ngày 25/9/2019 cho chị L.T.T.M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Các bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh V.N.T và chị L.T.T.M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh V.N.T và chị L.T.T.M tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh V.N.T và chị L.T.T.M không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: Chị L.T.T.M tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số 0030802 ngày 04/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Toà án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thu Phương

